| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 11 - 2018
*"V/v tranh chấp HNGĐ ly hôn, nuôi con, chia tài sản"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Võ Thị Ngọc Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Mai Hương

2. Bà Võ Thị Điệp

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 574/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con, chia tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Trần Thị Xuân N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 43, khóm 4, phường 11, Tp.C, tỉnh Đ.

*2. Bị đơn:* Lê Văn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

*(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Xuân N trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị N và anh A chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đ. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do anh A không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống xa nhau từ năm 2015 đến nay nhưng không có ai hàn gắn tình cảm. Nay chị Trần Thị Xuân N yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 09/02/2012, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về tài sản riêng: Khi ra riêng, chị N được mẹ ruột cho 01 tủ nhôm trị giá 1.400.000 đồng, 01 tivi hiệu sony 21 inch trị giá 2.000.000 đồng và 01 bộ bàn ghế inox trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.400.000 đồng; hiện nay các tài sản trên do anh A quản lý. Khi ly hôn, Chị N yêu cầu anh A trả lại cho chị N tất cả các tài sản nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 29/10/2018 chị Trần Thị Xuân N rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng của chị N gồm 01 tủ nhôm trị giá 1.400.000 đồng, 01 tivi hiệu sony 21 inch trị giá 2.000.000 đồng và 01 bộ bàn ghế inox trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.400.000 đồng; chị N và anh A sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

***Theo văn bản ghi ý kiến ngày 08/11/2018, bị đơn anh Lê Văn A trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Lê Văn A đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Xuân N.

- Về con chung: 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 09/02/2012, hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, anh A đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và anh A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về tài sản riêng mà chị N trình bày và đã rút yêu cầu, anh A không có văn bản ghi ý kiến trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:***

**[1]. Về tố tụng:**

Chị Trần Thị Xuân N có đơn yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản với anh A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con và chia tài sản"*.

Anh A là bị đơn hiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Chị Trần Thị Xuân N và anh Lê Văn A đã được triệu tập hợp lệ, nhưng Chị N và anh A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Xuân N và anh Lê Văn A.

**[2]. Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân N yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn A, anh A có văn bản ghi ý kiến đồng ý ly hôn với Chị N.

Chị N và anh A có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 25/8/2011, do đó hôn nhân giữa chị N và anh A là hợp pháp. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân thời gian dài nhưng không ai hàn gắn tình cảm.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị N và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Chị N.

Về con chung: Chị N và anh A có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 09/02/2012, hiện đang sống với chị N.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Anh A có văn bản ghi ý kiến đồng ý để Chị N trực tiếp nuôi con, không tự nguyện cấp dưỡng. Xét từ khi chị N, anh A sống xa nhau đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi con chung, anh A không về thăm con cũng như cấp dưỡng để nuôi con; Do đó, giao con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 09/02/2012 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản riêng: Đình chỉ yêu cầu đòi lại tài sản riêng khi ly hôn của chị N do chị N rút yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị Xuân N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị Xuân N.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân N được ly hôn với anh Lê Văn A.

Về con chung: Chị Trần Thị Xuân N được tiếp tục nuôi con chung Lê Minh H, sinh ngày 09/02/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Xuân N không có yêu cầu.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản riêng: Đình chỉ yêu cầu đòi lại tài sản riêng khi ly hôn của Chị N do Chị N rút yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị Xuân N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000882 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị N đã nộp xong tiền án phí.

Chị Trần Thị Xuân N phải được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000883 ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Minh**